

SÀI GÒN 50 NĂM TRƯỚC**Băm lăm**Hồi-ký BÌNH-NGUYỄN LỘC

Bài này là bài thứ băm lăm trong loạt hồi-ký ngắn này.

Mặc dầu nhà báo không đánh số kê viết bài cũng cứ đánh để xem mình đã có quyền mới tay hay chưa. Và khi nhìn lại con số trên đầu bài tôi bỗng bật cười và lăm-băm: „Mình phải nói chuyện con dê Sài Gòn ngày xưa mới được.“

Vậy xin nói chuyện con dê 35.

Thuở ấy Bàn Cờ là rừng rậm. Nhiều nhà „khảo-cổ „ quả-quyết rằng địa-danh Bàn Cờ do tình-trạng khu ấy được đường phố phân chia ra như cái bàn cờ. Thật là đoán mò. Địa-danh Bàn Cờ đã có rồi, lúc tôi lên 6, lên 7, có lẽ có trước đó nữa cũng nên mà thuở ấy thì đường phố ở đó, chưa ra đời, chẳng hạn như đường Cao-Thắng, đường Trần-quí-Cáp nổi dài và quan-trọng như là Phan-đình-Phùng nổi dài còn nói gì Cao-Thắng, Nguyễn-thiện-Thuật, Vườn Chuối là phụ-đạo thì càng chưa có hơn.

Năm 1952 tôi đi đưa đám ma một người bà con nghèo cư-ngụ xóm đó thì đường Phan-đình-Phùng nổi dài chỉ mới được đổ đất thôi, chớ cũng chưa trải đá nữa.

Vậy Bàn Cờ là rừng rậm. Đó là rừng chồi, cây cối tuy dày mịt nhưng không to lắm! Trong rừng có những khoảng đất trống hoang cỏ mọc.

Đó là nơi nuôi dê của người Ấn-Độ, họ nuôi mỗi người hàng trăm con, và rất nhiều người Ấn làm nghề ấy.

Nhưng ai tiêu-thụ dê? Lẽ dĩ-nhiên là người Ấn-Độ, cả hai tôn-giáo, Bà-La-Môn và Hồi-giáo đều thích dê vì con dê trung-lập không bị kiêng-cử như Bà-La-Môn cử bò, Hồi-giáo cử heo. Trung-lập khổ thân thật, bị cả hai phe đồng lòng thịt ta

Nhưng người Pháp tiêu-thụ sữa tươi dê rất mạnh. Người da trắng họ cần ăn sữa tươi như ta cần ăn nước mắm chớ không vừa, mà bò sữa Việt-Nam, không có ai nuôi, sữa bò tươi hiếm-hoi lại không được bảo-đảm về mặt vệ-sinh, nên họ chỉ uống sữa dê thôi.

Sữa dê thuở ấy rất là sạch-sẽ vì sáng ra người Ấn-Độ họ dẫn cả bầy dê hai ba mươi con, đến mỗi nhà người Pháp, rồi nặn sữa ngay nơi sân nhà, trước mặt người tiêu-thụ, trong ly của người tiêu-thụ.

Không thể dùng thùng dơ đựng sữa được, không thể pha thứ gì khác được như sữa tươi bán ở các tiệm cà-phê ngày nay.

Đường phố vắng teo, hai ba mươi con dê bị lừa đi trên đó, không có cột dây, vẫn không làm ứ-động sự lưu-thông và ngoài sau hai ba mươi con dê, còn hai ba mươi thằng “con-con” chạy theo để giải-trí.

Sáng nào Sài Gòn cũng đông lối năm bảy công-voa dê và trẻ con như thế. Mỗi người chăn nuôi được độc-quyền một khu.

Cho đến năm 1937, đường Cao-Thắng mới được mở. Chùa Tam-Tông-Miếu, cất trong rừng Bàn Cờ, rất hài lòng lòi ra mặt đại-lộ, nhưng bọn chăn dê không phải họ Tô-Võ lại rất khổ lòng, bởi đường mở ra thì thiên-hạ áp đến cất nhà, còn đất đâu lấy cỏ cho dê ăn?

Họ dời kỹ-nghệ sữa tươi lên vùng Ông Tạ. Nhưng từ trên ấy dẫn dê về Sài Gòn, thật là xa-xôi.

Còn một chuyện ngộ-nghĩnh về dê nữa. Một chủ sạp vải ở chợ Bến-Thành kể cho tôi nghe rằng những ngày cuối năm 1945, dân Sài Gòn đã tiêu-cực đê-kháng, bỏ đi hết. Những người trở về thành đầu tiên là những Anh Bảy nuôi dê này. Nhưng họ không trở về khu Ông Tạ đâu. Về đó, họ bán sữa dê cho ai vì dân quân cấm họ ra trung-tâm thành-phố?

Họ trở về ngay trung-tâm.

Đại-lộ Lê-Lợi, năm ấy còn là đại-lộ Bô-Na, biến thành một chuồng dê khổng-lồ, nhưng ông Đô-trưởng Pháp chỉ mừng chó không cho cảnh-sát đuổi họ, vì Sài Gòn đang thiếu thực-phẩm.

Nhưng chuyện ấy chỉ cũ có hăm hai năm mà thôi, các chú các cô hai mươi sẽ cho là chuyện tiền-sử, nhưng các cụ râu dài sẽ cho là mới quá, không đáng kể ra. Phải xưa ít lắm là 60 năm, các cụ mới nhận là có giá-trị.

Xin hẹn kỳ sau kể một chuyện xưa hai nghìn năm, và được hâm cho nóng lại hồi trên 30 năm trước.